|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 72/2024/NQ-HĐND | *Tây Ninh, ngày 28 tháng 5 năm 2024* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục 2 kèm theo**

**Nghị quyết số 46/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022**

**của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định nguyên tắc, tiêu chí,**

**định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình**

**mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022 - 2030,**

**giai đoạn I: từ năm 2022 đến năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 12**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;*

*Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số [39/2021/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/quyet-dinh-39-2021-qd-ttg-nguyen-tac-tieu-chi-phan-bo-von-ngan-sach-trung-uong-499362.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank%22%20%5Co%20%22Quy%E1%BA%BFt%20%C4%91%E1%BB%8Bnh%2039/2021/Q%C4%90-TTg) ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Hướng dẫn số 1684/HD-BVHTTDL ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Dự án “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-UBDT ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Xét Tờ trình số 1394/TTr-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị quyết* *số 46/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022-2030, giai đoạn I: từ năm 2022 đến năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** **Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục 2 kèm theo Nghị quyết số 46/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2022 đến năm 2025**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b của nội dung 2.2 khoản 2 Mục I như sau:

“b) Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán ở ngoài khu vực cấp nước sinh hoạt tập trung (hỗ trợ cấp nước quy mô hộ gia đình):

Hỗ trợ hệ thống xử lý nước sinh hoạt phân tán ở ngoài khu vực cấp nước sinh hoạt tập trung (hỗ trợ cấp nước quy mô hộ gia đình): hỗ trợ tối đa 03 triệu đồng/hộ (mỗi hộ chỉ được hỗ trợ 01 lần).

Trường hợp hộ gia đình đã nhận hỗ trợ hệ thống xử lý nước sinh hoạt phân tán từ các chính sách khác thì không được nhận hỗ trợ từ Chương trình này.”.

2. Bổ sung điểm c vào sau điểm b của nội dung 1.2 khoản 1 Mục II như sau:

“c) Xây dựng nhà để tro cốt căn cứ vào tình hình phân bổ vốn của Chương trình.”.

3. Bổ sung nội dung Mục III như sau:

“**Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số**

**1. Phân bổ vốn đầu tư:** Không

**2. Phân bổ vốn sự nghiệp**

2.1. Tiêu chí: Xã khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

2.2. Định mức:

a) Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, mức chi căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình và các quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 củaBộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh phê duyệt Danh mục nghề đào tạo, mức chi phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

b) Kiểm tra, đánh giá, tổng kết, hướng dẫn xây dựng, triển khai các lớp đào tạo. Mức chi căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình và các quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC và Quyết định số 933/QĐ-UBND.

c) Tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ việc làm:

- Các hoạt động thông tin, tuyên truyền; tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn, tọa đàm, tư vấn, nói chuyện theo các chuyên đề về hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ việc làm, đi làm việc ở nước ngoài; tổ chức chương trình, ngày hội tư vấn hướng nghiệp, các hoạt động khởi nghiệp; tư vấn về việc làm, nghề nghiệp tại cộng đồng. Mức chi căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình và các quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

- Hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp. Mức chi căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình và các quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

- Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ việc làm, đi làm việc ở nước ngoài; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, nhà giáo về đào tạo kỹ năng mềm; tập huấn, đào tạo kỹ năng mềm cho học sinh, sinh viên. Mức chi căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình và các quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

- Hỗ trợ người lao động thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động. Mức chi căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình và các quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC.

3. Phương pháp phân bổ vốn: Phân bổ vốn cho Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên thực hiện.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và điểm c, điểm đ, điểm e, điểm i, điểm l, điểm m của nội dung 2.2 khoản 2 Mục IV như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

**“1. Phân bổ vốn đầu tư**

1.1. Tiêu chí: Các ấp thuộc xã khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

1.2. Định mức:

Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại các ấp thuộc xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Mức đầu tư xây dựng mới và trang bị các trang thiết bị hoạt động tối đa 1.000 triệu/01 nhà văn hóa và đầu tư nâng cấp sửa chữa và trang bị các trang thiết bị hoạt động tối đa 375 triệu/01 nhà văn hóa.

1.3. Phương pháp phân bổ vốn đầu tư: Phân bổ vốn cho Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên thực hiện.”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm c của nội dung 2.2 khoản 2 như sau:

“c) Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể. Mức chi căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình và các quy định tại Hướng dẫn số 1684/HD-BVHTTDL ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Dự án “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 củaBộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.”.

c) Sửa đổi, bổ sung điểm đ của nội dung 2.2 khoản 2 như sau:

“đ) Tuyên truyền, quảng bá rộng rãi văn hoá truyền thống tiêu biểu các dân tộc thiểu số; chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch. Mức chi căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình và các quy định tại Hướng dẫn số 1684/HD-BVHTTDL và Thông tư số 55/2023/TT-BTC.”.

d) Sửa đổi, bổ sung điểm e của nội dung 2.2 khoản 2 như sau:

“e) Hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho thiết chế văn hóa, thể thao tại các ấp có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Mức chi tối đa 30 triệu đồng/nhà văn hóa.”.

đ) Sửa đổi, bổ sung điểm i của nội dung 2.2 khoản 2 như sau:

“i) Hỗ trợ chống xuống cấp cho di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số. Mức chi căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình và các quy định tại Hướng dẫn số 1684/HD-BVHTTDL và Thông tư số 55/2023/TT-BTC.”.

e) Sửa đổi, bổ sung điểm l của nội dung 2.2 khoản 2 như sau:

“l) Tổ chức hoạt động thi đấu thể thao truyền thống, các trò chơi dân gian của các dân tộc thiểu số. Mức chi đối với cuộc thi cấp huyện tối đa 200 triệu đồng/cuộc; cấp tỉnh tối đa 400 triệu đồng/cuộc và căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình.”.

g) Bổ sung điểm m vào sau điểm l của nội dung 2.2 khoản 2 như sau:

“m) Hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Mức chi tối đa 30 triệu đồng/tủ sách/giai đoạn 2021 - 2025.”.

5. Sửa đổi, bổ sung nội dung 2.3 khoản 2 Mục VI như sau:

“2.3. Phương pháp phân bổ vốn: Phân bổ vốn cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì phối hợp Đài Phát thanh - Truyền hình Tây Ninh, Báo Tây Ninh và các cơ quan có liên quan thực hiện công tác tuyên truyền.”.

6. Sửa đổi, bổ sung nội dung Mục VII như sau:

a) Bổ sung nội dung Tiểu dự án 1 vào Mục VII như sau:

**“Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030**

**1. Phân bổ vốn đầu tư:** Không.

**2. Phân bổ vốn sự nghiệp**

2.1. Tiêu chí: Sản xuất các sản phẩm thông tin phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại; bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, nghiệp vụ thông tin đối ngoại chocán bộ làm công tác quản lý, cán bộ chuyên trách, phụ trách công tác thông tin đối ngoại Sở Thông tin và Truyền thông; Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Cán bộ Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và xã biên giới; Lãnh đạo, phóng viên, biên tập viên Báo Tây Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh; Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành tỉnh; Trang thông tin điện tử Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Cán bộ làm công tác Thông tin đối ngoại Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chính trị viên, đồn trưởng, phó đồn trưởng, trạm trưởng các Đồn Biên phòng; Trưởng ấp, khu vực; Người có uy tín, các chức sắc, chức việc tôn giáo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.2. Định mức: Tổ chức các hoạt động thông tin đối ngoại vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Mức chi căn cứ vào tình hình phân bổ vốn sự nghiệp hàng năm của Trung ương cho Chương trình.

2.3. Phương pháp phân bổ vốn: Phân bổ vốn cho Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện.”.

b) Sửa đổi, bổ sung nội dung 2.3 khoản 2 Mục VII như sau:

“2.3. Phương pháp phân bổ vốn: Phân bổ vốn cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện.”.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 6 năm 2024

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định của văn bản mới.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ;- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;- Bộ Tài chính;- Ủy ban Dân tộc;- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp; - Thường trực Tỉnh ủy;- Ủy ban nhân dân tỉnh; - Đoàn đại biểu Quốc hội;- Ủy ban MTTQVN tỉnh;- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Các sở, ban, ngành tỉnh;- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;- Báo Tây Ninh; Đài PTTH Tây Ninh;- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh; - Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh. | **CHỦ TỊCH****Nguyễn Thành Tâm** |